

Bản án số: 106/2021/HS-PT
Ngày 15-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Hữu T và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B Dương.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Phạm Hữu T, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký tạm trú: số 1, đường N, khu phố 2, phường D, thành phố D, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng T và bà Bùi Thị N; có vợ là bà Nguyễn Thị T L và 02 người con; tiền sự, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1990 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký tạm trú: tổ 14, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị C; có vợ là bà Đỗ Thị P và 02 người con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến

ngày 29/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Lê Văn T, sinh năm 1985 tại thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký tạm trú: số 41/26B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (vô danh) và bà Huỳnh Thị N; có vợ là bà Phan Thị MN và 01 người con; tiền sự, tiền án: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 29/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Phạm Hữu T, Nguyễn Văn B, Lê Văn T cùng làm chung tại Công ty Pooing Vina (tại khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B Dương). Khoảng tháng 2 năm 2020, bị cáo T ghi số đề cho T và nhận tiền hoa hồng 50.000 đồng/1.000.000 đồng khi ghi đề chuyển cho T. T và T thỏa thuận: đối với đài xổ số kiến thiết miền Nam gồm đài chính và đài phụ. Căn cứ vào kết quả xổ số hàng ngày lúc 16 giờ 30 phút, nếu con bạc trúng số đá 02 con thì T và T chung cho người chơi theo tỷ lệ 1 ăn 700 lần. Loại số bao lô và đầu đuôi 02 con nếu con bạc trúng thì T và T chung cho người chơi theo tỷ lệ 01 ăn 70 lần. Loại số bao lô và đầu đuôi 03 con nếu con bạc trúng thì T và T chung cho người chơi theo tỷ lệ 01 ăn 600 lần. Loại số bao lô 04 con nếu con bạc trúng thì T và T chung cho con bạc theo tỷ lệ 01 ăn 4.000 lần.

Các bên thỏa thuận việc chung tiền mua đề, thắng đề đến cuối tháng nhận lương sẽ thanh toán.

Ngày 18/5/2020, bị cáo B sử dụng số điện thoại 0972.108.744 nhắn tin đến số điện thoại bị cáo T 0386.033.522 với nội dung tin nhắn “57.58.75 đài TP .ĐT” (nghĩa là đối với số đá 02 con, đá vòng 5.000 đồng của 02 đài Miền Nam là đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh và đài Đồng Tháp) thì được T nhắn xác nhận “Ok”. B tiếp tục nhắn cho T nội dung “32b20n.232b10n.3đai” (nghĩa là bao lô số 32 số tiền 20.000 đồng; bao lô số 232 số tiền 10.000 đồng của 03 đài Miền Nam gồm đài xổ số Thành phố Hồ Chí Minh, đài Đồng Tháp, đài Cà Mau) T nhắn xác nhận “Ok”. Sau đó T chuyển toàn bộ tin nhắn cho T.

Kết quả xổ số của các đài ngày 18/5/2020 xác định được T và B thắng thua như sau:

- Số 57-58-75 đá 5.000 đồng; 32 bao lô 20.000 đồng; 232 bao lô 10.000 đồng của đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số tiền đánh bạc 1.070.000 đồng, tiền thực tế B đưa cho T 870.000 đồng. Sau khi có kết quả, B thắng được số 32 với số tiền là 1.400.000 đồng. Tổng 2.470.000 đồng (tiền mua đề 1.070.000 đồng, tiền thắng đề 1.400.000 đồng)

- Số 57-58-75 đá 5.000 đồng; 32 bao lô 20.000 đồng; 232 bao lô 10.000 đồng của đài xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp với tổng số tiền đánh bạc 1.070.000 đồng, tiền thực tế B đưa cho T 870.000 đồng. Sau khi có kết quả, B thua.

- Số 32 bao lô 20.000 đồng; 232 bao lô 10.000 đồng của đài xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau với tổng số tiền đánh bạc 530.000 đồng. Tiền thực tế B đưa cho T 420.000 đồng. Sau khi có kết quả B thắng được số 32 với số tiền 1.400.000 đồng; số 232 với số tiền 6.000.000 đồng, tổng số tiền thắng 7.400.000 đồng.

Tổng số tiền B sử dụng đánh bạc ngày 18/5/2020 của các đài như sau: đài Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 2.470.000 đồng; đài Đồng Tháp số tiền 1.070.000 đồng; đài Cà Mau số tiền 7.930.000 đồng.

Ngoài việc T bán số đề cho B để chuyển lại cho T hưởng hoa hồng, T còn mua thêm số đề của T (để thắng thua trực tiếp):

- Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh: Số 250 đầu 50.000 đồng - đuôi 50.000 đồng bao lô 15.000 đồng; 50 bao lô 15.000 đồng, 7398 bao lô 5.000 đồng, 398 bao lô 5.000 đồng, 01-72 đá 2.000 đồng; 977 bao lô 5.000 đồng, 014 bao lô 10.000 đồng, 77-14-41-19 đá 2.000 đồng, 77 bao lô 10.000 đồng, 90 bao lô 10.000 đồng, 14 bao lô 10.000 đồng, 12 bao lô 10.000 đồng, 21 bao lô 10.000 đồng, 252 bao lô 5.000 đồng, 119 đầu 10.000 đồng - đuôi 10.000 đồng bao lô 2.000 đồng, 18 bao lô 5.000 đồng, 18-20 đá 1.000 đồng, 22-68 đá 1.000 đồng, 11-03 đá 1.000 đồng, 570 đầu 20.000 đồng - đuôi 20.000 đồng bao lô 10.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc 3.225.000 đồng. Tiền thực tế T đưa cho T là 2.678.000 đồng. Sau khi có kết quả, bị cáo T thắng được số 014 với số tiền 3.000.000 đồng, số 14 - 41 với số tiền 700.000 đồng, số 14 với số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền 7.625.000 đồng (tiền thắng đề 4.400.000 đồng, tiền mua đề 3.225.000 đồng)

- Đài xổ số kiến thiết Đồng Tháp: Số 977 bao lô 5.000 đồng, 014 bao lô 5.000 đồng, 77-14-41-19 đá 2.000 đồng, 77 bao lô 10.000 đồng, 90 bao lô 10.000 đồng, 14 bao lô 10.000 đồng, 252 bao lô 5.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.390.000 đồng. Tiền thực tế T đưa T 1.860.000 đồng, kết quả T thắng.

- Đài xổ số kiến thiết Cà Mau: Số 252 bao lô 5.000 đồng với số tiền đánh bạc 255.000 đồng, tiền thực tế T đưa T 70.000 đồng. Sau khi có kết quả, T thắng.

Tổng số tiền T và T sử dụng để đánh bạc trong ngày 18/5/2020 của các đài: Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 10.095.000 đồng; đài Đồng Tháp số tiền 3.460.000 đồng; đài Cà Mau số tiền 8.185.000 đồng. Tổng số tiền ghi đề cho 3 đài mà T chuyển cho T 5.828.000 đồng, T được hưởng số tiền 291.000 đồng hoa hồng. Tất cả số tiền trên các bị cáo chưa giao nhận với nhau.

Ngày 20/5/2020, T tiếp tục bán số đề cho các con bạc ở các đài xổ số kiến thiết miền Nam như sau:

Nguyễn Văn B mua số 99 bao lô 20.000 đồng của các đài xổ số kiến thiết Đồng Nai, Cần Thơ, Sóc Trăng với tổng số tiền đánh bạc 1.080.000 đồng, tiền thực tế B đưa T 840.000 đồng. Kết quả xổ số B thua.

Nguyễn Đình K mua số 728 bao lô 15.000 đồng, 728 đầu đuôi 50.000 đồng, 28 bao lô 20.000 đồng của đài xổ số kiến thiết Đồng Nai với tổng số tiền đánh bạc 715.000 đồng, tiền thực tế K đưa T 590.000 đồng. Kết quả xổ số K thua.

Nguyễn Thị T mua số 943-934 bao lô 2.000 đồng, 349 bao lô 1.000 đồng, 43 đá 83, 32 đá 72, 71 đá 61, 72 đá 73 đá 32 số tiền 1.000 đồng, 172-132 đầu đuôi 10.000 đồng, bao lô 2.000 đồng, 871-861 bao lô 1.000 đồng, 72-73 bao lô 5.000 đồng, 73 đá 72 đá 68 số tiền 1.000 đồng, 43 đá 87 số tiền 1.000 đồng, 572 đầu đuôi 10.000 đồng, bao lô 3.000 đồng, 72 bao lô 5.000 đồng, 073-668 bao lô 1.000 đồng của đài xổ số kiến thiết Đồng Nai với tổng số tiền đánh bạc 851.000 đồng, tiền thực tế T đưa T 692.000 đồng. Kết quả xổ số T thua.

Sau khi ghi số đề bị cáo T đã chuyển toàn bộ tin nhắn đã ghi đề cho T. Như vậy xác định: tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc với B đài Đồng Nai là 1.211.000 đồng; đài Cần Thơ là 360.000 đồng; đài Sóc Trăng là 360.000 đồng. Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc với K đài Đồng Nai là 715.000 đồng. Tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc với T đài Đồng Nai là 851.000 đồng.

Ngoài việc T bán số đề cho B, K, T và chuyển cho T, T còn mua thêm của T các số sau:

- Số 37-67-57-45 đá 2.000 đồng, 957 đầu 20.000 đồng - đuôi 20.000 đồng bao lô 10.000 đồng, 891 bao lô 5.000 đồng, 587 đầu 20.000 đồng - đuôi 20.000 đồng bao lô 10.000 đồng của đài xổ số kiến thiết Đồng Nai với tổng số tiền 2.681.000 đồng, tiền thực tế T đưa T 2.121.000 đồng. Kết quả xổ số T thua.

- Số 37-67-57-45 đá 2.000 đồng, 891 bao lô 5.000 đồng của đài xổ số kiến thiết Cần Thơ với tổng số tiền đánh bạc 877.000 đồng tiền thực tế T đưa cho T 710.000 đồng. Kết quả xổ số T thua.

- Số 891 bao lô 5.000 đồng của đài xổ số kiến thiết Sóc Trăng với tổng số tiền đánh bạc 445.000 đồng, tiền thực tế T đưa cho T 350.000 đồng. Kết quả xổ số T thua.

Tổng số tiền ghi đề T chuyển T 3.181.000 đồng tương đương T được hưởng số tiền 159.000 đồng hoa hồng. Tất cả số tiền trên các bị cáo chưa giao nhận với nhau.

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/5/2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố D tiến hành tuần tra phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên đưa T về trụ sở làm việc, sau đó T đã tự thú về hành vi Đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề qua tin nhắn điện thoại. Sau đó bị cáo B, T đến Công an đầu thú về hành vi của mình.

Đối với Nguyễn Đình K và Nguyễn Thị T có hành vi mua lô đề, số đề thắng thua bằng tiền nhưng chưa đủ định lượng để khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu T, Nguyễn Văn B, Lê Văn T phạm tội “Đánh Bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 35.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 30.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 25.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 17/02/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương có Quyết định số 01/QĐ-VKS-DA về việc kháng nghị phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T, Nguyễn Văn B. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B Dương sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố D về phần hình phạt đối với các bị cáo, theo hướng chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút một phần kháng nghị, rút kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-DA của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D về việc kháng nghị phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T, Nguyễn Văn B trong hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm xác định, do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T phạm tội nhiều lần theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là chưa đủ tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố thành phố D về phần hình phạt, chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù có thời hạn, xử phạt các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T mức án từ 08 đến 10 tháng tù. Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp nên Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng hình phạt tiền để có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương rút một phần kháng nghị về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do đó, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm nhận định: các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T thỏa thuận T sẽ ghi các số đề từ nhiều con bạc, sau đó sẽ giao lại cho Phạm Hữu T để T thắng thua với các con bạc, còn T sẽ hưởng tiền hoa hồng trên số tiền các con bạc mua số của T (1.000.000 đồng thì T được hưởng 50.000 đồng). Cụ thể:

Ngày 18/5/2020, bị cáo Lê Văn T nhận ghi số đề cho bị cáo Nguyễn Văn B sau đó chuyển lại cho Phạm Hữu T để hưởng tiền hoa hồng, T ghi đề cho B tại 03 đài xổ số kiến thiết, sau khi có kết quả xổ số, số tiền đánh bạc của B được xác định cụ thể: đài Thành phố Hồ Chí Minh 2.470.000 đồng; đài Đồng Tháp 1.070.000 đồng; đài Cà Mau 7.930.000 đồng. Ngoài ra, T còn mua số đề thắng thua trực tiếp với T tại đài Thành phố Hồ Chí Minh là 10.095.000 đồng, đài Cà Mau 8.185.000 đồng, đài Đồng Tháp 2.390.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc trong ngày 18/5/2020 của B được xác định: đài Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 2.470.000 đồng; đài Đồng Tháp số tiền 1.070.000 đồng; đài Cà Mau số tiền 7.930.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T được xác định: đài Thành phố Hồ Chí Minh là 10.095.000 đồng, đài Cà Mau 8.185.000 đồng, đài Đồng Tháp 2.390.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T được xác định: đài Thành phố Hồ Chí Minh là 12.565.000 đồng, đài Cà Mau 16.115.000 đồng, đài Đồng Tháp 3.460.000 đồng

Ngày 20/5/2020, bị cáo T nhận ghi số đề cho Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Thị T và chuyển giao lại cho Phạm Hữu T, cụ thể: B ghi số đài Đồng Nai 1.211.000 đồng, đài Cần Thơ với số tiền 360.000 đồng, đài Sóc Trăng với số tiền 360.000 đồng; K ghi số đài Đồng Nai với số tiền 715.000 đồng; T ghi số đài Đồng Nai với số tiền 851.000 đồng. Ngoài ra, T trực mua số đề thắng thua trực tiếp với T tại đài Đồng Nai với số tiền 2.681.000 đồng, đài Cần Thơ với số tiền đánh bạc 877.000 đồng, đài Sóc Trăng với số tiền 445.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc trong ngày 20/5/2020 của B được xác định: đài Cần Thơ số tiền 360.000 đồng; đài Sóc Trăng số tiền 360.000 đồng; đài Đồng Nai số tiền 1.211.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T được xác định: đài Đồng Nai số tiền 2.121.000 đồng, đài Cần Thơ số tiền 710.000 đồng, đài Sóc Trăng số tiền 350.000 đồng. Số tiền đánh bạc của T được xác định: đài Đồng Nai số tiền 4.898.000 đồng, đài Cần Thơ 1.070.000 đồng, đài Sóc Trăng 710.000 đồng.

Hành vi trên của các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T, Nguyễn Văn B đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh, điều luật như trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Phạm Hữu T: là người nhận phôi đề từ bị cáo T để thắng thua với B, T và các đối tượng Nguyễn Đình K, Nguyễn Thị T; bị cáo là người tích cực, phạm tội nhiều lần (mỗi lần đánh bạc theo từng đài trên 5.000.000 đồng). Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tiền là không đủ tính răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Lê Văn T: T tham gia với vai trò tích cực, trực tiếp ghi số đề từ các con bạc Nguyễn Văn B, Nguyễn Đình K, Nguyễn Thị T rồi giao lại cho bị cáo T hưởng hoa hồng. Ngoài ra, T cũng thắng thua trực tiếp với T, phạm tội nhiều lần (mỗi lần đánh bạc theo từng đài trên 5.000.000 đồng). Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tiền là không đủ tính răn đe, giáo dục.

Do vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh B Dương về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo T, T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên mức hình phạt tù mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T, T là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử quyết định mức phạt khác nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-DA ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh B Dương về việc kháng nghị phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh B Dương về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T như sau:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu T, Lê Văn T phạm tội “Đánh Bạc”.

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, khấu trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2020 đến ngày 29/5/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Hữu T, Nguyễn Văn B, Lê Văn T không phải án chịu phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D (2);
- Viện Kiểm sát nhân thành phố D;
- Chi cục Thi hành án Dân thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh B Dương;
- Công an thành phố D ;
- Sở Tư pháp tỉnh B Dương;
- Bị cáo (3);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, NTS, 26.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang